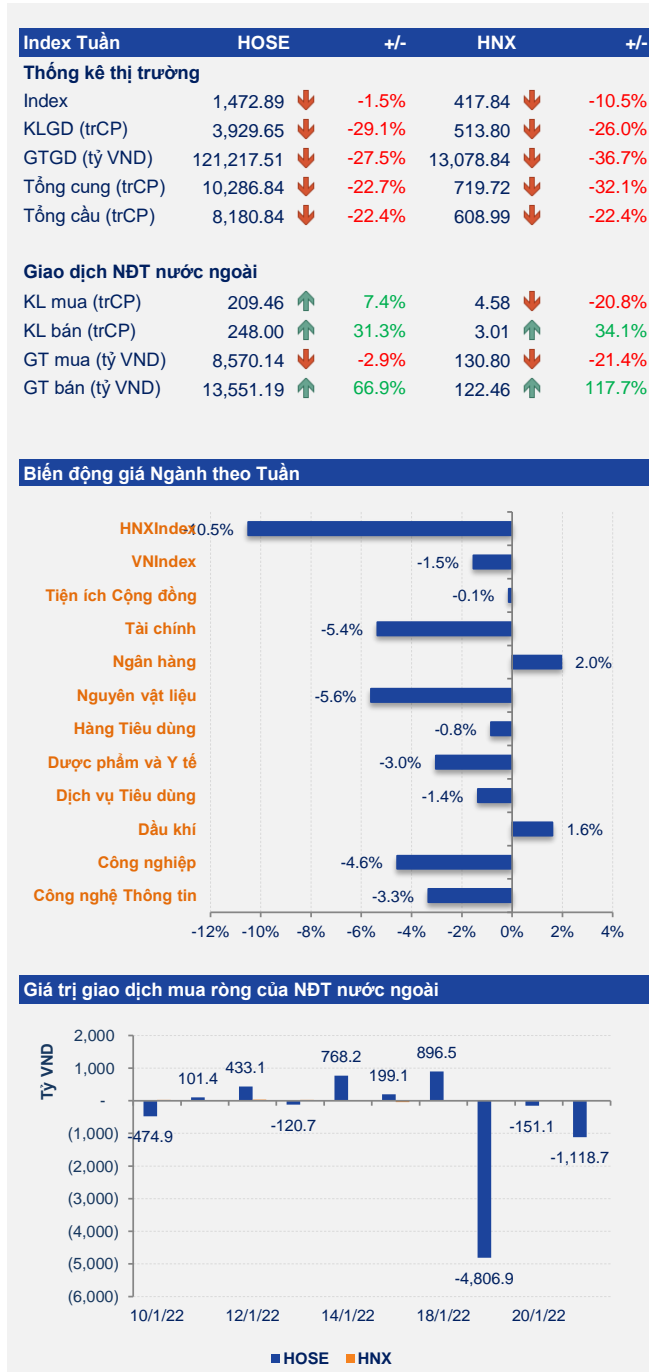


# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 17/1/2022 - 21/1/2022



## DIỄN NHẢN THỊ TRƯỜNG

Tâm lý nghỉ Tết đã xuất hiện trong tuần giao dịch qua thể hiện qua việc thanh khoản trong tuần suy giảm khá rõ nét với chỉ khoảng gần 27.000 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn và bên bán cổ phiếu trước Tết chiếm ưu thế trước bên mua khiến cho VN-Index và HNX-Index giảm tuần thứ hai liên tiếp. Cụ thể, VN-Index giảm 23,13 điểm (-1,5%) xuống 1.472,89 điểm. HNX-Index giảm 49,02 điểm (-10,5%) xuống 417,84 điểm. Cổ phiếu bất động sản tiếp tục là nhóm tiêu cực nhất trong tuần qua khi giảm mạnh liên tiếp trong ba phiên đầu tuần và chỉ thực sự được giải cứu trong hai phiên cuối tuần, hàng loạt cổ phiếu ghi nhận mức giảm mạnh. Có thể kể đến các mã tiêu biểu như DIG (-7,8%), CEO (-11,8%), LDG (-7,8%), ITA (-1,9%), SCR (-6,6%), HQC (-7,7%), DXG (-2,3%), IDC (-8,5%), NLG (-6,4%), DRH (-7,7%), HAR (-9,7%), FLC (-19,9%), ROS (-19,6%), CII (-19,8%)... Trong tình hình tiêu cực của nhóm bất động sản thì cổ phiếu ngân hàng vẫn duy trì được xu hướng tích cực và là trụ cột của thị trường trong tuần qua để giúp các chỉ số không giảm mạnh, có thể kể đến các đại diện như VCB (+7%), BID (+7%), CTG (+0,3%), MBB (+7,3%), ACB (+1,2%)... Bên cạnh đó, nhóm dầu khí cũng có diễn biến tương đối tích cực với nhiều mã tăng tốt BSR (+7,8%), OIL (+5,4%), PVD (+7,8%), PVS (+5,7%), PVC (+2,5%)... Trong hoàn cảnh thị trường bị bán tương đối mạnh thì nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng bị ảnh hưởng đáng kể với nhiều mã giảm như SSI (-8,5%), HCM (-8,6%), VCI (-6,8%), VND (-8,6%), SHS (-13,7%), MBS (-10,2%), FTS (-5,9%)...

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam có thêm một tuần giao dịch kém tích cực nữa khi mà tâm lý nghỉ Tết đã xuất hiện trên thị trường khiến cho thanh khoản suy giảm đáng kể và áp lực bán cổ phiếu trước Tết đang áp đảo bên mua. Nếu nhìn lại lịch sử các năm trước đó thì điều này là tương đối phổ biến khi mà diễn biến trước Tết thường kém tích cực nhưng diễn biến sau Tết sẽ tích cực trở lại. Theo thống kê, thị trường đã tăng 5/6 lần trong giai đoạn 2016-2021 (chỉ có 2020 là giảm do ảnh hưởng của Covid-19). Điều này khiến cho việc thị trường điều chỉnh vào trước Tết sẽ là một cơ hội cho các nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng các cổ phiếu trong danh mục để tận dụng đà tăng có thể diễn ra sau Tết. Dự báo, trong tuần giao dịch cuối cùng của năm Tân Sửu, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với mục tiêu là vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 1.475-1.490 điểm (MA20-50). Nhà đầu tư tham gia bắt đáy trong phiên 12/1 đã gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong phiên 18/1 có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại và gia tăng thêm tỷ trọng cổ phiếu nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1.400-1.450 điểm trong tuần tới.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 17/1/2022 - 21/1/2022

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index điều chỉnh tuần thứ hai liên tiếp với hai phiên điều chỉnh vào đầu tuần và ba phiên hồi phục về cuối tuần. Mức cao nhất trong tuần đạt được tại 1.503,86 điểm và mức thấp nhất trong tuần là 1.424,65 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 23,13 điểm (-1,5%) xuống 1.472,89 điểm.

LBM là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 24% từ 83.000 đồng lên 103.000 đồng, tiếp theo là TDP với mức tăng 18% từ 22.800 đồng lên 27.000 đồng. Ở chiều ngược lại, GMH là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 30% từ 26.250 đồng xuống 18.400 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index điều chỉnh tuần thứ hai liên tiếp với ba phiên giảm điểm đầu tuần và hai phiên hồi phục vào cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 475,93 điểm và 397,49 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 49,02 điểm (-10,5%) xuống 417,84 điểm.

VLA là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 46% từ 56.100 đồng lên 82.000 đồng, tiếp theo là SGC với mức tăng 31% từ 73.800 đồng lên 96.800 đồng. Ở chiều ngược lại, THD là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 32% từ 252.500 đồng xuống 170.500 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 4.981,06 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 38,54 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã được mua ròng nhiều nhất là MSN với 32,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 4,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DXG là mã được mua ròng nhiều nhất với 3,4 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 8,34 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,57 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 995 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVI với 471 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NTP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 320 nghìn cổ phiếu.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index



VN-Index có tuần giảm điểm thứ hai liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với tuần trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 tuần cho thấy là tâm lý nghỉ Tết đã xuất hiện trên thị trường trong tuần qua với việc bên bán nắm thế chủ động và cầu mua lên là tương đối hạn chế. Tuy nhiên, với cây nến rút chân trên biểu đồ tuần thì có thể thấy là lực cầu bắt đáy trong vùng hỗ trợ 1.400-1.450 điểm (đáy tháng 12/2021) tương đối tốt.

Góc nhìn về kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott áp dụng trên biểu đồ tuần thì có thể thấy là VN-Index đang nằm trong sóng tăng 5 với target theo lý thuyết trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Chỉ khi giảm mạnh và đánh mất ngưỡng hỗ trợ 1.350 điểm (fibonacci retracement 100% sóng điều chỉnh 4) thì mới xác nhận là kết thúc sóng này.

Với tuần điều chỉnh thứ hai vừa qua (-1,5%) với thanh khoản thấp đã khiến chỉ số VN-Index đã đánh mất vùng giá 1.475-1.490 điểm (MA20-50) khiến cho xu hướng tăng của thị trường ít nhiều bị suy yếu. Rất may là vùng hỗ trợ tiếp theo trong khoảng 1.400-1.450 điểm đã hỗ trợ tốt và giúp chỉ số VN-Index kết tuần trên khoảng này nên khả năng hồi phục trong tuần giao dịch cuối cùng của năm Tân Sửu vẫn có thể xảy ra.

Dự báo, trong tuần giao dịch cuối cùng của năm Tân Sửu, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với mục tiêu là vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 1.475-1.490 điểm (MA20-50).

Trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán tiếp tục gia tăng do nhà đầu tư rút tiền về ăn Tết thì VN-Index có thể sẽ cần lui về vùng hỗ trợ 1.400-1.450 điểm một lần nữa để tìm kiếm lực cầu bắt đáy.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 61,1 - 61,7 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm giảm 23 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 21/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.077 VND/USD, giảm 23 đồng so với hôm qua.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 11,55 USD/ounce tương ứng với 0,62% xuống 1.831,2 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,09 điểm tương ứng 0,09% xuống 95,635 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1338 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3565 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,94 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,77 USD/thùng tương ứng với 2,07% xuống mức 83,78 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ giảm điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/1, chỉ số Dow Jones giảm 313,26 điểm tương ứng 0,89% xuống 34.715,39 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 186,24 điểm tương ứng 1,3% xuống 14.154,02 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 50,03 điểm tương ứng 1,1% xuống 4.482,73 điểm.



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXG	3,365,600	MSN	(32,610,270)
2	STB	1,995,200	HPG	(4,888,900)
3	IJC	1,926,900	NLG	(3,239,069)
4	HQC	1,886,100	POW	(3,173,600)
5	VNM	1,808,800	NVL	(2,597,700)

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	995,200	NTP	(319,900)
2	PVI	471,400	SHS	(236,830)
3	KLF	229,700	KVC	(135,900)
4	MBG	167,900	APS	(116,500)
5	BVS	129,100	THD	(99,650)

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	35.00	34.60	↓ -1.14%	17,678,720
HAG	14.95	13.65	↓ -8.70%	13,740,150
MBB	29.65	31.80	↑ 7.25%	12,618,230
FLC	16.10	12.90	↓ -19.88%	10,805,300
POW	17.70	16.65	↓ -5.93%	10,131,990

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	27.90	29.50	↑ 5.73%	49,781,745
KLF	7.10	6.60	↓ -7.04%	47,576,719
ART	11.20	11.10	↓ -0.89%	43,375,496
SHS	47.50	41.00	↓ -13.68%	36,879,203
CEO	71.10	62.70	↓ -11.81%	26,730,885

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LBM	83.00	103.00	20.0	↑ 24.10%
TDP	22.80	27.00	4.2	↑ 18.42%
FDC	15.80	18.60	2.8	↑ 17.72%
AGM	32.20	36.80	4.6	↑ 14.29%
FIR	39.25	43.60	4.4	↑ 11.08%

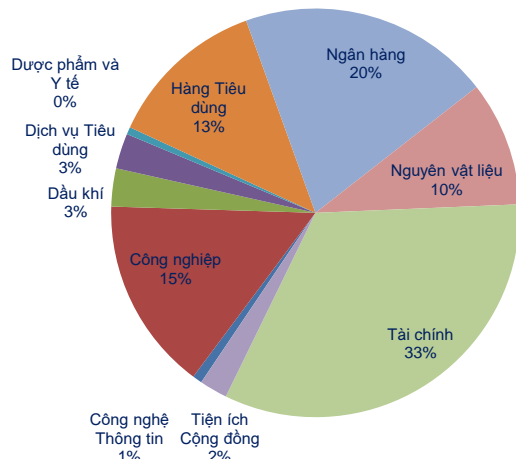
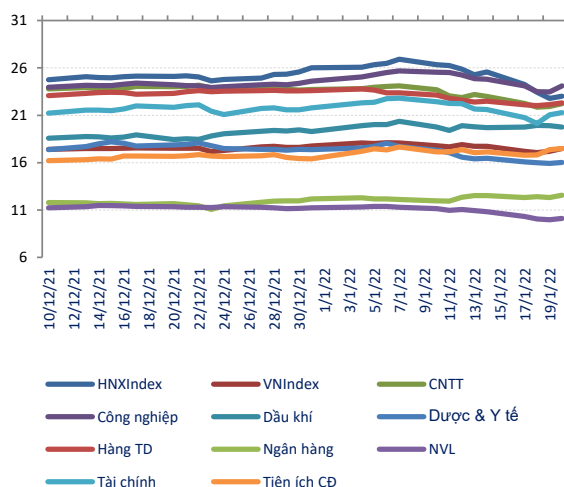
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VLA	56.10	82.00	25.9	↑ 46.17%
SGC	73.80	96.80	23.0	↑ 31.17%
SCG	77.20	96.50	19.3	↑ 25.00%
ECI	35.50	43.60	8.1	↑ 22.82%
LBE	25.20	30.40	5.2	↑ 20.63%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GMH	26.25	18.40	-7.9	↓ -29.90%
TTE	18.80	14.15	-4.7	↓ -24.73%
DGW	123.00	95.40	-27.6	↓ -22.44%
LCM	8.70	6.97	-1.7	↓ -19.89%
FLC	16.10	12.90	-3.2	↓ -19.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THD	252.50	170.50	-82.0	↓ -32.48%
HMR	22.40	16.20	-6.2	↓ -27.68%
TSB	13.00	9.60	-3.4	↓ -26.15%
VE2	9.30	7.30	-2.0	↓ -21.51%
SCI	34.00	26.90	-7.1	↓ -20.88%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	17,678,720	11.1%	1,864	18.1	1.9
HAG	13,740,150	-18.4%	-1,220	-	2.5
MBB	12,618,230	20.3%	2,943	10.3	1.9
FLC	10,805,300	13.1%	1,967	6.2	0.9
POW	10,131,990	8.6%	1,167	14.6	1.2

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	49,781,745	4.6%	1,238	23.0	1.0
KLF	47,576,719	0.1%	6	987.3	0.6
ART	43,375,496	0.1%	16	630.1	0.9
SHS	36,879,203	25.5%	3,010	14.1	2.2
CEO	26,730,885	-4.7%	-606	-	4.5

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LBM	↑ 24.1%	21.9%	8,962	11.3	2.3
TDP	↑ 18.4%	12.8%	1,428	17.8	2.2
FDC	↑ 17.7%	2.6%	403	49.7	1.3
AGM	↑ 14.3%	5.0%	1,240	29.5	1.5
FIR	↑ 11.1%	10.4%	1,470	28.3	2.8

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VLA	↑ 46.2%	-12.9%	-1,593	-	7.0
SGC	↑ 31.2%	16.9%	3,114	31.1	4.9
SCG	↑ 25.0%	23.2%	2,952	30.9	7.2
ECI	↑ 22.8%	12.7%	2,516	17.3	2.3
LBE	↑ 20.6%	6.5%	1,177	25.8	1.7

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	3,365,600	7.5%	1,406	24.1	1.5
STB	1,995,200	11.1%	1,864	18.1	1.9
IJC	1,926,900	22.9%	2,924	10.2	1.9
HQC	1,886,100	0.1%	9	819.1	0.8
VNM	1,808,800	31.0%	5,037	16.5	5.1

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	995,200	4.6%	1,238	23.0	1.0
PVI	471,400	13.2%	4,290	10.8	1.5
KLF	229,700	0.1%	6	987.3	0.6
MBG	167,900	4.0%	422	30.6	1.2
BVS	129,100	7.7%	1,877	19.6	1.3

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	412,202	20.4%	4,464	19.5	2.9
VIC	361,495	2.9%	1,111	85.5	2.2
VHM	342,253	38.3%	8,968	8.8	2.9
BID	236,233	12.0%	1,975	23.6	2.2
GAS	207,855	16.9%	4,384	24.8	4.1

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	59,220	25.2%	4,694	36.0	10.2
KSF	29,280	8.8%	746	130.9	4.9
IDC	20,520	11.8%	1,805	37.9	4.4
VCS	17,408	41.5%	11,163	9.7	3.7
NVB	16,704	0.0%	3	8,744.0	2.8



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
17/12/2021	21/1/2022	6/1/2022	5/1/2022	<b>DHP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/12/2021	21/1/2022	31/12/2021	30/12/2021	<b>SIV</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/12/2021	21/1/2022	5/1/2022	4/1/2022	<b>NTL</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/12/2021	21/1/2022	4/1/2022	31/12/2021	<b>TBC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/12/2021	21/1/2022	10/1/2022	7/1/2022	<b>DPH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/12/2021	21/1/2022	11/1/2022	10/1/2022	<b>DHA</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/1/2022	21/1/2022	21/1/2022	21/1/2022	<b>SHA</b>	Niêm yết thêm
14/1/2022	21/1/2022	24/1/2022	21/1/2022	<b>SAM</b>	Phát hành cổ phiếu
17/1/2022	21/1/2022	24/1/2022	21/1/2022	<b>VCP</b>	Phát hành cổ phiếu
18/1/2022	21/1/2022	24/1/2022	21/1/2022	<b>HCD</b>	Phát hành cổ phiếu
19/1/2022	21/1/2022	24/1/2022	21/1/2022	<b>KST</b>	Phát hành cổ phiếu
18/1/2022	21/1/2022	24/1/2022	21/1/2022	<b>IDJ</b>	Phát hành cổ phiếu
14/12/2021	24/1/2022	5/1/2022	4/1/2022	<b>EAD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/12/2021	24/1/2022	29/12/2021	28/12/2021	<b>IVS</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
17/12/2021	24/1/2022	24/12/2021	23/12/2021	<b>BID</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/12/2021	24/1/2022	7/1/2022	6/1/2022	<b>BST</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/12/2021	24/1/2022	14/1/2022	13/1/2022	<b>TNG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/12/2021	24/1/2022	7/1/2022	6/1/2022	<b>NDW</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/1/2022	24/1/2022	11/1/2022	10/1/2022	<b>HNP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/1/2022	24/1/2022	21/1/2022	21/1/2022	<b>KHP</b>	Niêm yết thêm
17/1/2022	24/1/2022	21/1/2022	21/1/2022	<b>TNA</b>	Niêm yết thêm
19/1/2022	24/1/2022	21/1/2022	21/1/2022	<b>PGV</b>	Tạm dừng Niêm yết
14/12/2021	25/1/2022	31/12/2021	30/12/2021	<b>PAI</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/12/2021	25/1/2022	21/1/2022	21/1/2022	<b>DXD</b>	Tạm dừng Niêm yết
10/1/2022	25/1/2022	14/1/2022	13/1/2022	<b>TRA</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/1/2022	25/1/2022	17/1/2022	14/1/2022	<b>SAF</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/1/2022	25/1/2022	26/1/2022	25/1/2022	<b>AGG</b>	Phát hành cổ phiếu
17/1/2022	25/1/2022	26/1/2022	25/1/2022	<b>AGG</b>	Phát hành cổ phiếu
19/1/2022	25/1/2022	21/1/2022	21/1/2022	<b>PGN</b>	Niêm yết thêm
19/1/2022	25/1/2022	21/1/2022	21/1/2022	<b>MST</b>	Niêm yết thêm





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)